

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 10- TÂY NINH **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **305/2025/DS-ST**

Ngày: 22 - 9 -2025

*V/v “Tranh chấp yêu cầu xác định
phần quyền sở hữu tài sản,
phần quyền sử dụng đất
của người phải thi hành án
trong khối tài sản chung”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tấn Phát.

2. Ông Trần Hoài Duy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phở, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 –Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Hải Yến, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29-8 và ngày 22 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 583/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2024 về việc “*Tranh chấp yêu cầu xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 270/2025/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 115A/2025/QĐHPT-DS ngày 29 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàn C, sinh năm 1957; Căn cước công dân số 072057007270 cấp ngày 05-9-2022. Địa chỉ: Số G, hẻm G, đường C, khu phố H, phường T, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

Bị đơn: Ông Phan Trí M, sinh năm 1970; Căn cước công dân số 072070001770 cấp ngày 12-8-2021; địa chỉ: Số I, hẻm B, khu phố H, phường T, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông M: Ông Nguyễn Đình N, sinh năm 1965; Căn cước công dân số 052065000001 cấp ngày 08-01-2025; địa chỉ: Khu phố N, phường B, tỉnh Tây Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Phan Thị Ngọc K, sinh năm 1974. Chứng minh nhân dân số 290543439. Địa chỉ: Số I, hẻm B, khu phố H, phường T, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

2. Chi cục Thi hành án Dân sự Thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh (nay là Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 10 – Tây Ninh). Người đại diện theo pháp luật: Bà Hồ Chí Bửu N1 – Trưởng phòng Thi hành án Dân sự khu vực 10 – Tây Ninh. Người đại diện theo uỷ quyền: bà Lê Thị M1 – Chấp hành viên, vắng mặt, có Đơn xin vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Văn N2, sinh năm 1962. Căn cước công dân số 072062000132 cấp ngày 27-12-2021. Địa chỉ: Số B, khu phố H, phường T, tỉnh Tây Ninh vắng mặt, có Đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Hoàn C trình bày:

Từ ngày 01-5-2021 đến ngày 25-10-2021 ông có cho ông Phan Trí M vay số tiền 50.000.000 đồng, ngày 01-11-2021 ông M còn nợ lại ông 43.000.000 đồng, ông M cam kết trả nợ nhưng không trả cho ông. Ngày 04-4-2022 ông khởi kiện ông Phan Trí M đến Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Ngày 15-9-2022 Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh ban hành Bản án số 90/2022/DS-ST tuyên chấp nhận yêu cầu ông buộc ông Phan Trí M có nghĩa vụ trả cho ông số tiền 43.000.00 đồng. Sau khi bản án sơ thẩm có hiệu lực, ông đã nộp đơn yêu cầu thi hành án theo quy định. Ngày 25-10-2022, Chi cục thi hành án thị xã Hòa Thành ban hành Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 55/QĐ-CCTHADS cho thi hành bản án số 90/2022/DS-ST ngày 15-9-2022 của Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Ngày 03-5-2024 ông M đã trả cho ông số tiền 30.000.000 đồng còn lại 13.000.000 đồng tiền gốc và 7.000.000 đồng tiền lãi tổng cộng là 20.00.000 đồng hứa sẽ trả nhưng không trả cho ông.

Quá trình xác minh tài sản để thi hành án, Chi cục thi hành án thị xã Hòa Thành xác định Phan Trí M là đồng sở hữu tài sản là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất tọa lạc tại thửa số 159, tờ bản đồ số 26 có diện tích 108,3 m² thuộc khu phố H, phường H, thị xã H, a0o0Hoa0aH0aop2 tỉnh Tây Ninh (nay là phường T, tỉnh Tây Ninh) do ông Phan Trí M và Phan Thị Ngọc K đứng tên Quyền sử dụng đất. Ngày 09-12-2024, Chi Cục thi hành án thị xã Hòa Thành có Thông báo số 108/TB-THADS thông báo cho ông biết thông tin về tài sản của ông Phan Trí M để thực hiện thủ tục khởi kiện xác định phần tài sản thuộc sở hữu ông M làm căn cứ thi hành án.

Vì vậy, nay ông C khởi kiện ông Phan Trí M: Yêu cầu Tòa án xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của ông M đối với tài sản là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất tọa lạc tại thửa số 159, tờ bản đồ số 26 có diện tích 108,3 m² thuộc khu phố H, phường H, thị xã H, a0o0Hoa0aH0aop2 tỉnh Tây Ninh (nay là phường T, tỉnh Tây Ninh) do Ủy ban

nhân dân huyện H, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 11-06-2009 cho ông Phan Trí M và bà Phan Thị Ngọc K theo quy định pháp luật. Ngoài ra, ông không yêu cầu xác định tài sản nào khác.

- Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Phan Trí M là ông Nguyễn Đình N trình bày:

Tài sản là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất tọa lạc tại thửa số 159, tờ bản đồ số 26 có diện tích 108,3 m² thuộc khu phố H, phường H, thị xã H, a0oòHoaòaH0aop2 tỉnh Tây Ninh (nay là phường T, tỉnh Tây Ninh) do Ủy ban nhân dân thị xã H, tỉnh Tây Ninh là tài sản chung của ông M và bà K. Đối với các khoản nợ của ông C, ông N2 là khoản nợ riêng của ông M. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông C và ông N2 thì ông M không đồng ý. Tài sản trên hiện không có thể chấp cho Ngân hàng hay cá nhân tổ chức nào.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị Ngọc K:

Trong quá trình giải quyết, bà K không đến Tòa án để cung cấp chứng cứ, lời trình bày nên Tòa án tiến hành thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn N2 trình bày:

Ông Phan Trí M có nợ ông số tiền gốc 230.000.000 đồng nhưng không trả nên ông khởi kiện ra Tòa án. Tại Bản án số 16/2024/DS-ST ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh giải quyết buộc ông Phan Trí M trả cho ông số tiền 310.935.000 đồng nhưng ông M kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Tại Bản án số 319/2024/DS-PT ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh không chấp nhận kháng cáo của ông M, giữa nguyên bản án sơ thẩm. Sau đó, ông N2 có đơn yêu cầu thi hành án đối với ông M do ông M không có thiện chí trả nợ. Ngày 09-12-2024 Chi cục thi hành án thị xã Hòa Thành có ban hành Thông báo số 108/TB-THADS về xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của ông M đối với tài sản là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất tọa lạc tại thửa số 159, tờ bản đồ số 26 có diện tích 108,3 m² thuộc khu phố H, phường H, thị xã H, a0oòHoaòaH0aop2 tỉnh Tây Ninh (nay là phường T, tỉnh Tây Ninh) do Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 11-06-2009 cho ông Phan Trí M và bà Phan Thị Ngọc K đứng tên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2024 ông N2 có nhận được Thông báo thụ lý vụ án số 583/2024/TB – TLVA của Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh về việc ông Nguyễn Hoàng C1 khởi kiện ông Phan Trí M về việc yêu cầu Tòa án xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của ông M đối với tài sản là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất tọa lạc tại thửa số 159, tờ bản đồ số 26 có diện tích 108,3 m² thuộc khu phố H, phường H, thị xã H, a0oòHoaòaH0aop2 tỉnh Tây Ninh (nay là phường T, tỉnh Tây Ninh) do Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 11-06-2009 cho ông Phan Trí M và bà Phan Thị Ngọc K theo quy định pháp luật nên cùng ngày ông N2 làm đơn khởi kiện yêu cầu độc lập tại Tòa án xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử

dụng đất của ông M đối với tài sản trên để trả cho ông N2 số tiền 310.935.000 đồng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chi cục Thi hành án Dân sự Thị xã Hoà Thành (nay là Phòng thi hành án khu vực 10 – Tây Ninh) trình bày như sau:*

Theo Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 55/QĐ-CCTHADS ngày 25-10-2022 cho thi hành bản án số 90/2022/DS-ST ngày 15-9-2022 của Tòa án nhân dân thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh thì ông Phan Trí M sinh năm 1970, địa chỉ: khu phố H, phường H, thị xã H (nay là phường T, tỉnh Tây Ninh) có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Hoàn C số tiền nợ là 43.000.000 đồng và Quyết định Thi hành án số 359/QĐ-CCTHADS ngày 26-7-2024 của Chi cục Thi hành dân sự thị xã H, tỉnh Tây Ninh thì ông Phan Trí M phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn N2 số tiền 310.935.000 đồng (trong đó: bao gồm nợ gốc là 230.000.000 đồng và tiền lãi là 80.935.000 đồng).

Quá trình thi hành án, ông M không tự nguyện thực hiện nghĩa vụ, theo kết quả xác minh của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoà Thành cung cấp ông Phan Trí M và bà Phan Thị Ngọc K hiện đang đứng tên tại thửa đất số 159, tờ bản đồ số 26 có diện tích 108,3 m² thuộc khu phố H, phường H, thị xã H, a0oòHoàòH0aop2 tỉnh Tây Ninh (nay là phường T, tỉnh Tây Ninh). Do tài sản này là của ông M và bà K, Chấp hành viên có Thông báo số 58/TB-CCTHADS về việc xác định quyền sở hữu, sử dụng đối với tài sản trên, thông báo cho ông M bà K nhưng hết thời gian thông báo mà ông M bà K vẫn không khởi kiện yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung. Ngày 09 - 12 - 2024, Chi cục thi hành án thị xã Hoà Thành có ban hành Thông báo số 108/TB-THADS về xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của ông M đối với tài sản là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất tọa lạc tại thửa số 159, tờ bản đồ số 26 có diện tích 108,3 m² thuộc khu phố H, phường H, thị xã H, a0oòHoàòH0aop2 tỉnh Tây Ninh (nay là phường T, tỉnh Tây Ninh) do Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 11-06-2009 cho ông Phan Trí M và bà Phan Thị Ngọc K đứng tên đối với ông Nguyễn Hoàn C và ông Nguyễn Văn N2.

Ngày 25-12 -2024, Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoà Thành nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án số 583/TB-TLVA ngày 25-12-2024 của Tòa án nhân dân thị xã Hoà Thành đến ngày 18-3-2025 Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoà Thành nhận được công văn số 173/2025/CV-TA ngày 17-3-2025. Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoà Thành đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Hoà Thành (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 –Tây Ninh) giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

- *Ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 10 –Tây Ninh*

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, tư cách pháp lý và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự; người tham gia tố tụng thực

hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; đương sự vắng mặt đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ thủ tục theo quy định (có người đại diện) nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: Căn cứ Điều 213, khoản 2 Điều 219 Bộ luật dân sự; căn cứ Điều 33 Luật hôn nhân gia đình; căn cứ Điều 74 Luật thi hành án năm 2008 sửa đổi bổ sung; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án đề nghị hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng C1 và ông Nguyễn Văn N2 về yêu cầu tòa án xác định quyền sở hữu tài sản và quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung. Xác định quyền sở hữu tài sản và quyền sử dụng đất của ông Phan Trí M để thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự là 1/2 giá trị thửa đất và 1/2 giá trị tài sản trên đất. Về án phí: Xác định nghĩa vụ phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Chi phí tố tụng, án phí: Đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Các đương sự vắng mặt Tòa án đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục để bảo đảm cho việc xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228, 233, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét về nội dung vụ án: Căn cứ vào Bản án dân sự sơ thẩm 90/2022/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đã có hiệu lực pháp luật buộc ông M có nghĩa vụ trả cho ông C1 số tiền gốc 43.000.000 đồng; Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2024/DS-ST ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh và Bản án dân sự phúc thẩm số 319/2024/DS-PT ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh có hiệu lực pháp luật buộc ông M có nghĩa vụ trả cho ông N2 số tiền gốc và lãi là 310.935.000 đồng.

Theo Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 55/QĐ-CCTHADS ngày 25-10-2022 và Quyết định Thi hành án số 359/QĐ-CCTHADS ngày 26-7-2024 của Chi cục Thi hành dân sự thị xã H, tỉnh Tây Ninh thì ông Phan trí M có nghĩa vụ trả số tiền nợ cho ông C1 và ông N2. Để đảm bảo thi hành án qua xác minh được biết ông Phan Trí M và bà Phan Thị Ngọc K là vợ chồng cùng đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu Nhà ở và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại thửa số 159, tờ bản đồ số 26 có diện tích 108,3 m² thuộc khu phố H, phường H, thị xã H, a0o0Hoa0aH0aop2 tỉnh Tây Ninh (nay là phường T, tỉnh Tây Ninh) do Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 11-06-2009 cho ông Phan Trí M và bà Phan Thị Ngọc K đứng tên. Nguồn gốc đất là ông Phan Thanh D chuyển nhượng đất cho ông M và bà K theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 1262 ngày 27 tháng 4 năm 2009.

[3] Xét về việc xác định tài sản: Căn cứ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành S 151005, số vào sổ: 02590 QSDĐ/32/QĐ-CT(HL) do Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 23-9-2004 cho ông Phan Thanh D đứng tên, Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận: Ngày 11-6-2009 ông Phan Trí M nhận chuyển nhượng 108,3 m² (101,5 m² + ở) thuộc thửa 159, tờ bản đồ số 6 và Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 1262 ngày 27 tháng 4 năm 2009 đất chuyển nhượng cho ông M bà K đứng tên. Trên đất có căn nhà tường cấp 4 chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác. Ngày 13 tháng 8 năm 2025, Hội đồng trong tố tụng dân sự tiến hành xem xét thẩm định tài sản đối với phần đất có diện tích 108,3 m² thuộc khu phố H, phường H, thị xã H, a0oòHoaòH0aop2 tỉnh Tây Ninh (nay là phường T, tỉnh Tây Ninh) thì trên đất có nhà cấp 4, kết cấu mái tôn, khung gỗ, cửa gỗ, cổng rào sắt, ngoài ra trên đất không còn tài sản nào khác.

[4] Xét thấy căn cứ theo Điều 33 và Điều 34 của Luật hôn nhân và gia đình quy định về tài sản chung của vợ chồng: Trong quá trình giải quyết, do tài sản này hình thành trong thời kỳ hôn nhân nên có căn cứ xác định phần nhà đất trên là tài sản chung của vợ chồng ông M bà K. Do đó, Hội đồng xét xử xác định mỗi người (ông M, bà K) có 1/2 quyền sử dụng đất và 1/2 quyền sở hữu tài sản. Vì vậy, việc ông M bà K đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, là tài sản chung của vợ chồng là đúng sự thật và từ đó đến nay không có tranh chấp với ai và hiện tại cũng không có ai tranh chấp về phần đất, tài sản trên đất. Ông Nguyễn Hoàn C và ông Nguyễn Văn N2 khởi kiện yêu cầu xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án (ông Phan Trí M) là có căn cứ chấp nhận.

[5] Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, xét đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàn C và ông Nguyễn Văn N2 theo hướng phân tích trên.

[6] Chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản là 800.000 đồng ông Nguyễn Văn N2 đã tạm ứng nên cần buộc ông Phan Trí M có nghĩa vụ hoàn trả lại.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Ông Phan Trí M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 213; khoản 2 Điều 219 của Bộ luật Dân sự; Điều 33 và Điều 34 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 74 của Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàn C về việc “Tranh chấp yêu cầu xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án” đối với ông Phan Trí M.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện độc lập của ông Nguyễn Văn N2 về việc “Tranh chấp yêu cầu xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án” đối với ông Phan Trí M.

3. Xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất diện tích 108,3 m² thuộc tờ bản đồ số thửa số 159, tờ bản đồ số 26 thuộc khu phố H, phường H, thị xã H, a0oòHoaòH0aop2 tỉnh Tây Ninh (nay là phường T, tỉnh Tây Ninh) do Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 11-06-2009 cho ông Phan Trí M và bà Phan Thị Ngọc K đứng tên. Trong đó phần sở hữu, sử dụng của ông Phan Trí M để thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự là 1/2 giá trị thửa đất và 1/2 giá trị tài sản trên đất (chiếm 50%) giá trị tài sản trong phần diện tích 108,3 m².

3. Chi phí tố tụng: Buộc ông Phan Trí M có nghĩa vụ hoàn trả lại số tiền là 800.000 (Tám trăm nghìn) đồng cho ông Nguyễn Văn N2.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phan Trí M phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Ông Nguyễn Hoàn C, ông Nguyễn Văn N2 là người cao tuổi, có Đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí.

5. Báo cho các đương sự biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng đối với các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã (phường) nơi cư trú.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 10 –Tây Ninh;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Tây Ninh;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 –Tây Ninh;
- Chi nhánh VP đăng ký đất đai khu vực Hoà Thành;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trọng Hiếu